TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————
Số**: 86 /**2021/QĐST-DS	H, ngày 16 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP C**

Trụ sở chính: Số 108 T, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Minh B** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị D, ông Nguyễn Viết P, bà Trần Thị T,ông Đặng Duy T; ông Đặng Quang T1, ông Nguyễn Giang H, ông Đào Ngọc C, ông Phùng Tuấn L, ông Nguyễn Văn T2, ông Nguyễn Đức M, ông Nguyễn T3 theo văn bản ủy quyền số 1047/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17/9/2021.

***Bị đơn: Anh Lương Trần H1 - sinh năm 1974**

Địa chỉ: số 37, nghách 6/6 phố Đ, phường V, quận B, thành phố H.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị Thúy N - sinh năm 1943

2. Cháu Lương Quang M1 - sinh năm 2008 (do bố đẻ là anh Lương Trần H1 làm đại diện hợp pháp)

Cùng HKTT và nơi ở: số 37, nghách 6/6 phố Đ, phường V, quận B, thành phố H.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Lương Trần H1 xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng TMCP C số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số 11/2017-HĐCV/NHCT320-LUONG TRAN H1 ngày 30/11/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay số: 11/2017-PLHĐTD-NHTC320- LUONG TRAN H1 ngày 30/11/2017, tạm tính đến ngày 08/10/2021 là: **3.811.534.439 đồng** (Ba tỷ, tám trăm mười một triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn, bốn trăm ba mươi chín đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 2.815.650.000 đồng *(Hai tỷ, tám trăm mười lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng);*

- Nợ lãi trong hạn là: 955.974.637 đồng *(Chín trăm năm năm triệu, chín trăm bảy mươi tư nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng);*

- Nợ lãi quá hạn là: 39.909.802 *(Ba mươi chín triệu, chín trăm linh chín nghìn, tám trăm linh hai đồng)*.

2. Ông Lương Trần H1 và Ngân hàng TMCP C thống nhất thỏa thuận về phương án và lộ trình trả nợ như sau:

- Chậm nhất vào ngày 30/6/2022, ông Lương Trần H1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền nợ gốc là: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

- Chậm nhất vào ngày 30/09/2022, ông Lương Trần H1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);

- Chậm nhất vào ngày 30/12/2022, ông Lương Trần H1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền nợ gốc là: 1.315.650.000 đồng (Một tỷ, ba trăm mười lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Sau khi ông Lương Trần H1 trả hết số tiền nợ gốc thì Ngân hàng TMCP C sẽ xem xét miễn, giảm lãi cho ông Lương Trần H1 để hai bên thống nhất và thực hiện.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hòa giải thành (ngày 08/10/2021), ông Lương Trần H1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp Lương Trần H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng cam kết thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi mà ông Lương Trần H1 chưa thanh toán và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ cho Ngân hàng:

Quyền sử dụng 55m2 đất ở và Quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại số 37, nghách 6/6 phố Đ, phường V, quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 888047, vào sổ cấp GCN số CS 45837 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp ngày 23/11/2017 mang tên ông Lương Trần H1, theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 11/2017/HĐTC/320-HA ngày 28/11/2017, số công chứng 2175.2017/HĐTC; Quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng P; Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai H ngày 28/11/2017.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư, Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

III. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lương Trần H1 tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là: **54.115.344 đồng** (*Năm mươi tư triệu, một trăm mười lăm nghìn, ba trăm bốn bốn đồng*).

- Ngân hàng TMCP C được hoàn trả số tiền **49.000.000** đồng (*Bốn mươi chín triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0067020 ngày 06/4/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận B, thành phố H.

IV. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V**.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận B;*
- *Chi cục THA DS quận B;*
- *TAND TP. H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang